

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TNH22B2 Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MH01185 Học kỳ: 02
Tên môn học/ Mô đun: Pháp luật
Số tín chỉ: 1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	31/07/2007			7	4.5					5.5		5.4
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc Biền	04/12/2007			7	8.8					5.3		6.5
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim Duyên	05/09/2001			9	9.3					8.0		8.5
4	2258102062390	Trần Văn Tiến Đạt	18/05/2007			9	7.0					6.0		6.7
5	2258102062391	Vì Huỳnh Đức	11/12/1999			8.5	8.8					7.5		8.0
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh Khoa	30/11/2007			7	4.5					5.8		5.6
7	2258102062395	Lê Thị Trúc Lam	16/10/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
8	2258102062397	Nguyễn Ngọc Mai	10/03/2005			9	9.0					7.0		7.8
9	2258102062398	Huỳnh Kim Ngà	14/10/2007			8	8.0					6.3		7.0
10	2258102062400	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/07/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
11	2258102062401	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2007			8	9.0					5.8		6.9
12	2258102062403	Nguyễn Lê Đại Phát	13/12/2003			9	9.0					10.0		9.6
13	2258102062404	Hứa Vĩnh Phước	19/07/2007			6	7.8					5.5		6.2
14	2258102062405	Võ Hoàng Quyên	04/04/2006			6	9.3					4.5		6.0
15	2258102062406	Mohamach Salam	28/03/2007			6	9.0					5.5		6.5
16	2258102062407	Ngô Chí Tâm	24/04/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
17	2258102062409	Nguyễn Trung Thuận	10/09/2007			9	9.0					8.5		8.7
18	2258102062411	Nguyễn Huyền Trân	23/07/2007			8	7.0					6.5		6.8
19	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái Tú	08/10/2007			8	8.5					3.5		5.4
20	2258102062413	Lay La Tul	01/03/2007			7.5	9.0					5.5		6.7
21	2258102062414	Dương Ngọc Yến Vi	17/12/2004			8.5	8.3					10.0		9.3
22	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu Khánh	01/08/2004			0	0.0					0.0	0.0	0.0
23	2258102062419	Nguyễn Thị Minh Thư	02/09/2004			8.5	9.3					9.5		9.3

Châu Đốc, ngày 2 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm